TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/DS-ST.
Ngày: 12-4-2023.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Vũ**.

+ Ông **Đoàn Văn Vui**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Quỳnh Như** - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân Hện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị L** - Sinh năm: 1972, địa chỉ: Ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Bến Tre - Đại diện hộ kinh doanh A (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

+ Ông **Võ Quốc H** - Sinh năm: 1981; địa chỉ: Ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

+ Bà **Triệu Thanh T** - Sinh năm: 1981; địa chỉ: Ấp A, xã B, Hện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2022, bản khai ngày 02 tháng 02 năm 2023 và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn là bà Dương Thị L trình bày:

Vào năm 2015, bà Dương Thị L và ông Võ Quốc H, bà Triệu Thanh T có thỏa thuận miệng về việc mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc, theo đó bà L sẽ cung cấp thức ăn chăn nuôi gia súc cho ông H, bà T chăn nuôi heo, khi heo xuất chuồng (bán heo) thì ông H, bà T phải trả tiền mua thức ăn cho bà L nhưng ông H, bà T không thanh toán đủ tiền mua thức ăn chăn nuôi như đã thỏa thuận, tính đến năm 2017 thì ông H, bà T còn nợ lại bà L số tiền là 134.321.000VNĐ (một trăm ba mươi bốn triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn đồng).

Nay, bà L khởi kiện yêu cầu ông H, bà T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc còn nợ là 134.321.000VNĐ (một trăm ba mươi bốn triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 02 năm 2023, ngày 16/02/2023, bị đơn là ông Võ Quốc H, bà Triệu Thanh T trình bày:

Ông H, bà T đồng ý với lời trình bày của bà L về việc mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc. Do dịch bệnh, heo bị chết nên ông, bà mới không trả được tiền cho bà L. Ông H, bà T thừa nhận là đến hiện nay ông, bà còn thiếu bà L số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc là 134.321.000VNĐ (một trăm ba mươi bốn triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn đồng), vì hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, việc chăn nuôi bị thua lỗ nên ông, bà yêu cầu được trả dần hàng tháng với mức là 500.000VNĐ/tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà Dương Thị L vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông Võ Quốc H, bà Triệu Thanh T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Dương Thị L có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản đối với bị đơn là ông Võ Quốc H, bà Triệu Thanh T có địa chỉ tại ấp Thanh Sơn 4, xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn là bà Dương Thị L vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Võ Quốc H, bà Triệu Thanh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông H, bà T là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Lời trình bày của bà L về việc mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc và số tiền ông H, bà T còn nợ đã được ông H, bà T thừa nhận và phù hợp với tài liệu có

trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định được: Hiện nay ông H, bà T còn nợ bà L số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc là 134.321.000VNĐ (một trăm ba mươi bốn triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn đồng) nên ông H, bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền này.

[4] Ông H, bà T yêu cầu được trả nợ theo phương thức là trả hàng tháng với mức là 500.000VNĐ/tháng nhưng bà L không đồng ý, trong khi đó khoản nợ nêu trên đã đến hạn trả và ông H, bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào cho thấy giữa hai bên có thỏa thuận là ông, bà được trả khoản nợ 134.321.000VNĐ (một trăm ba mươi bốn triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn đồng) nêu trên theo phương thức trả dần hàng tháng với mức 500.000VNĐ/tháng hay được trả làm nhiều lần nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của ông H, bà T.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của bà L được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông H, bà T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của số tiền phải trả cho bà L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L. Cụ thể:

1/ Buộc ông Võ Quốc H và bà Triệu Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dương Thị L - Đại diện hộ kinh doanh A số nợ gốc là 134.321.000VNĐ (một trăm ba mươi bốn triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn đồng). Ghi nhận việc bà Dương Thị L không yêu cầu ông Võ Quốc H, bà Triệu Thanh T trả tiền lãi.

2/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1) Hoàn trả lại cho bà Dương Thị L - Đại diện hộ kinh doanh A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 3.358.000VNĐ (ba triệu ba trăm năm mươi

tám ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000671 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3.2) Buộc ông Võ Quốc H và bà Triệu Thanh T có nghĩa vụ liên đới nộp 6.716.000VNĐ (sáu triệu bảy trăm mười sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

5/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên